

## NGHỆ THUẬT - ARTS

nếu đứng giữa hai nguyên âm. Ví dụ: svegliate /zveliate/ (thức dậy).

Chữ gn đọc giống chữ nh. Ví dụ: sogno /so-nho/ (mơ).

Chữ sc khi đọc sẽ uốn cong lưỡi và bật âm gió ở đầu lưỡi giống như chữ s khi đứng trước i và e. Ví dụ: scia /si-a/ (thức dậy). Nhưng khi đứng trước a, o, u thì sẽ phát âm như sk. Ví dụ: scolpire /skol-pi-re/ (điêu khắc).

Chữ tr không đọc như trong tiếng Việt mà cần tách rời rõ ràng chữ t và r. Khi đọc cần bật đầu lưỡi với một lực tương đối mạnh ở chữ t rồi uốn rung đầu lưỡi ở chữ r. Ví dụ: tre /t-re/ (số 3).

Về cơ bản, tiếng Ý và tiếng Việt có nhiều nét khá tương đồng. Tuy vậy, những khác biệt cũng không ít. Do đó, trong QTDH, cả GV và SV đều cần có sự đầu tư nghiêm túc trong nghiên cứu về cách phát âm của tiếng Ý để khi hát không làm mất đi bản sắc của ngôn ngữ, đồng thời mang lại kết quả cao trong dạy và học. Để rèn luyện kỹ thuật phát âm, SV có thể luyện tập một số mẫu luyện thanh sau:

### Bài tập 13:



Vì SV Sư phạm Âm nhạc thường gặp khó khăn khi phát âm các chữ như r, z, l... nên việc rèn luyện mẫu âm này sẽ giúp các em bật âm được tốt hơn. Để cảm nhận được hơi thở, vị trí âm thanh và đặc biệt là màu sắc, độ mở của các nguyên âm cũng như mức độ bật âm của các phụ âm, trước tiên nên tập chậm để có sự điều chỉnh trong cách hát sau đó mới tăng dần nhịp độ theo khả năng. Lưu ý khi hát cần nhắc cao hàm trên, đặt âm nhẹ nhàng ở các phụ âm nhưng vẫn có độ nhấn và sự chắc chắn, gọn gàng ở mỗi từ, hơi thở ổn định.

### Bài tập 14:



Bài tập trên có sự kết hợp của nhiều nguyên âm và phụ âm, giúp người học cùng lúc được rèn luyện về mở khẩu hình, điều tiết hơi thở, rèn luyện cách hát liền tiếng, cách phát âm. Để hát tốt, SV cần chủ động nhắc cao hàm trên, đồng thời lấy hơi thật sâu, điều tiết hơi thở nhịp nhàng, đều đặn sao cho âm thanh được thống nhất từ đầu đến cuối. Với chữ đô, cần mở ngáp khẩu hình, đầu lưỡi bật âm nhẹ nhàng ở chân răng cửa. Sau khi ngân hết trường độ của chữ đô, khẩu hình thu nhỏ gần như huyết sáo, đầu lưỡi bật mạnh vào chữ si, âm thanh được đẩy ra ngoài qua khe răng cửa. Khi chuyển sang chữ la, khẩu hình lại mở rộng và hàm ếch lại nhắc cao, cứ như vậy đều đặn chuyển tiếp qua các từ cho tới hết câu.

Phát âm là vấn đề quan trọng trong học hát aria. Khi

người học phát âm tốt thì sẽ tự tin trong thể hiện tác phẩm và không làm mất đi màu sắc, ý nghĩa của ngôn ngữ. Do đó trong quá trình dạy và học aria, GV cần chú trọng hướng dẫn SV cách phát âm, đồng thời, cả GV và SV cũng cần tích cực trong vấn đề tự học, tự nghiên cứu để trau dồi thêm kiến thức và tự hoàn thiện bản thân để nâng cao chất lượng dạy học các aria.

## 3. KẾT LUẬN

Để hát tốt bất kỳ một tác phẩm thanh nhạc nào, đặc biệt là để thể hiện thành công các bản aria theo đúng tính chất yêu cầu của nội dung và đặc điểm âm nhạc thì việc luyện tập các kỹ thuật thanh nhạc trên là điều không thể thiếu. Các kỹ thuật thanh nhạc là phương tiện thiết yếu để biểu hiện những hình thức, nội dung của tác phẩm, đồng thời còn là phương tiện để biểu hiện những cảm xúc, suy tư, khắc họa tính cách nhân vật. Luyện tập những kỹ thuật này đồng thời cũng là luyện tập để cho giọng hát phát triển hoàn thiện, linh hoạt, có khả năng thể hiện các tác phẩm một cách phong phú, chủ động, đáp ứng mọi yêu cầu đề ra của nghệ thuật ca hát một cách tốt nhất. Bài viết đã đi sâu phân tích và gợi ý/hướng dẫn cho SV cách rèn luyện một số kỹ thuật thanh nhạc nhằm giúp các em phát triển giọng hát và đạt hiệu quả cao hơn trong hát aria.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

**Nguyễn Bách. (2016).** *Tiếng Ý dùng cho âm nhạc*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nguyễn Trung Kiên. (2001).** *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện âm nhạc, Hà Nội.

**Nguyễn Trung Kiên. (2014).** *Những vấn đề sư phạm thanh nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội

**Hồ Mộ La. (2008).** *Phương pháp dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

**Trần Ngọc Lan. (2011).** *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb giáo dục Việt Nam.

[Http://tri-heros.net/vi/news/Phat-am-203/Cach-phat-am-tieng-Y](http://tri-heros.net/vi/news/Phat-am-203/Cach-phat-am-tieng-Y).

**\*Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của đề tài khoa học công nghệ cấp Trường Mã số: T2024 - 03**

# VAI TRÒ CỦA LÝ THUYẾT TRONG VẼ HÌNH HỌA MẪU NGƯỜI

Phan Thị Hiền  
 Trường Đại học Khánh Hòa  
 Email: phanthihien@ukh.edu.vn

/Ngày nhận bài: 15/03/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phân biện: 01/04/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 15/04/2025

## TÓM TẮT

Hình họa là môn học cơ bản của hội họa, có vai trò quan trọng trong học tập nghiên cứu và sáng tạo mỹ thuật với những đặc trưng về cấu trúc, hình dáng tỉ lệ cùng các tương quan đậm nhạt sáng tối... Hình họa giúp nghiên cứu vẻ đẹp của đồ vật, vẻ đẹp con người trong giới tự nhiên thông qua nhiều kỹ thuật chất liệu vẽ khác nhau nhằm tái tạo không gian thực của mẫu trên mặt phẳng. Từ xưa tới nay, thể hiện vẻ đẹp của con người luôn được đề cao, là đối tượng trung thành cho người học tìm tòi, khám phá cái đẹp. Vẽ hình họa người với một lượng kiến thức rất lớn cả về lý thuyết kết hợp thực hành nhiều. Song song với thực hành, lý thuyết đóng một vai trò hết sức cần thiết được sắp xếp một cách khoa học, từ đơn giản đến phức tạp, là quá trình tìm hiểu, phân tích, giao lưu tình cảm của người vẽ với người mẫu thông qua cảm xúc, sáng tạo của người vẽ.

**Từ khóa:** Lý thuyết, nghiên cứu, hình họa, mẫu người

## SOME MEASURES TO CONTRIBUTE TO THE PRESERVATION AND PROMOTION OF CHAM MUSIC HERITAGE IN NINH THUAN

### ABSTRACT

Drawing is a basic subject of painting, playing an important role in studying, researching and creating fine arts with its structural features, proportional shape and light and dark relationships... Graphic research Researching the beauty of objects and people in the natural world through many different painting techniques to recreate the real space of the model on a flat surface. From ancient times until now, studying and expressing human beauty has always been promoted, a loyal object for learners to explore and discover beauty. Study human drawing with a huge amount of knowledge both in theory and a lot of practice. Along with practice, theory plays an extremely necessary role and is arranged scientifically, from simple to complex, is the process of learning, analyzing, and communicating the artist's feelings with the model through the artist's emotions and creativity.

**Keywords:** Theory, research, graphics, model

### 1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực nghệ thuật, lý thuyết chính là hệ thống kiến thức được khái quát từ thực tiễn sáng tác nghệ thuật. Trước hết, lý thuyết là những nghiên cứu về nghệ thuật, đúc kết thành các vấn đề lý thuyết mang tính phổ quát. Thế kỷ XVI, danh họa Leonardo da Vinci phát biểu về tầm quan trọng của lý thuyết: “Người yêu thực hành mà không có lý thuyết cũng giống như những thủy thủ lái tàu không có bánh lái và la bàn, sẽ không biết nơi anh ta có thể đến” [8]. Hình họa là môn học nhập môn, môn học khai tâm để học mỹ thuật. là môn học có tầm quan trọng bậc nhất làm nền tảng, cơ sở để học tốt các môn chuyên ngành khác như: trang trí, bố cục, ký họa...

Những ai đã từng cầm bút vẽ, đã từng qua các trường, các lớp mỹ thuật đều nhìn thấy tầm quan trọng, tầm cơ bản của vấn đề hình họa. Trong các trường đào tạo mỹ thuật việc dạy và học môn Hình họa được xác

định ngay từ đầu: là môn cơ bản, dạy cơ bản và học cơ bản, nhằm tạo cho người học có khả năng nghiên cứu về tỉ lệ, về hình thái, về vóc dáng và cảm giác không gian, về đặc điểm của đối tượng mẫu, với phương tiện biểu hiện bằng chì, than, màu trên giấy hoặc toan vải. Con người là đối tượng quan trọng nhất trong lĩnh vực vẽ hình họa, nó hội tụ tất cả những yếu tố trong tự nhiên và yếu tố xã hội, yếu tố động thái tình cảm, thể chất. Do đó, nếu không không có kiến thức lý thuyết cơ bản về con người thì sẽ không vẽ được. Bài viết này, tác giả xin phép chỉ đề cập đến Hình họa mẫu người.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tiễn nhằm phân tích vai trò của lý thuyết trong môn học hình họa mẫu người. Cụ thể như sau:

**Phương pháp nghiên cứu lý thuyết:** Tác giả tiến hành

thu thập, phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu lý luận và thực tiễn có liên quan đến hình họa mẫu người, từ đó khái quát hóa các nội dung lý thuyết nền tảng nhằm xác định vai trò thiết yếu của lý thuyết trong việc hình thành năng lực cảm thụ, quan sát và biểu hiện hình thể người trong nghệ thuật tạo hình.

*Phương pháp nghiên cứu thực hành:*

+ Quan sát: Tác giả quan sát quá trình giảng dạy và học tập môn hình họa tại các cơ sở đào tạo mỹ thuật, tập trung vào phương pháp tổ chức dạy học, bố trí mẫu vẽ, sử dụng ánh sáng, cũng như các kỹ thuật dựng hình, tạo khối.

+ Thực nghiệm sư phạm: Tác giả áp dụng các phương pháp dạy học hình họa trong quá trình giảng dạy nhằm kiểm chứng và đánh giá mức độ tác động của lý thuyết đến hiệu quả thực hành của người học. Cách tiếp cận liên ngành giữa mỹ thuật học, giải phẫu học và phương pháp giảng dạy nghệ thuật giúp bài viết tiếp cận đối tượng nghiên cứu một cách toàn diện, góp phần làm rõ vai trò cầu nối của lý thuyết giữa tri thức thẩm mỹ và kỹ năng thể hiện hình họa mẫu người.

### 3. Nội dung nghiên cứu

#### 3.1. Khái niệm Hình họa và Hình họa mẫu người

##### 3.1.1. Hình họa

Hình họa là một khái niệm tương đối mở, được áp dụng trên nhiều lĩnh vực trong đó có nghệ thuật tạo hình, kiến trúc hay các ngành học về xây dựng, cơ khí và kỹ thuật... Đồng thời hình họa trong thuật ngữ nước ngoài không phải hoàn toàn giống nhau khi xác định về khái niệm. Đối với nghệ thuật tạo hình, nhìn chung hình họa được cho là môn học làm tái hiện, phản ánh đối tượng khách quan tồn tại trong giới tự nhiên lên mặt phẳng hai chiều.

Trên thế giới, có lẽ hình họa nghệ thuật đã xuất hiện từ rất sớm. Bằng chứng là khi chúng ta chiêm ngưỡng những tác phẩm điêu khắc thời Hy Lạp cổ đại hẳn không thể không liên tưởng đến mối liên hệ giữa nghiên cứu hình họa với những bức tượng của các nghệ sỹ thời đó. Tuy nhiên để hình họa trở thành một môn học thì phải tới thế kỷ 16, khi xuất hiện các Viện hàn lâm ở Châu Âu. Đó là các Viện hàn lâm ở Florence thành lập 1562, Viện hàn lâm ở Rome thành lập 1583. Cùng năm đó, ở Haarlem (Hà Lan) cũng xuất hiện một viện hàn lâm nghệ thuật. Với đặc thù của các Viện hàn lâm nghệ thuật ở Châu Âu thì vai trò của hình họa rất quan trọng và thời gian dành cho môn học này cũng rất lớn. Điều này được quy chiếu bởi không chỉ tính chất của các học viện mà còn bởi những quan niệm về nghệ thuật có từ cuối thế kỷ 19 trở về trước.

Ở Việt Nam cũng đã có nhiều từ điển về hình họa.

Chẳng hạn, theo Từ điển tiếng Việt của Trung tâm từ điển học xuất bản năm 1997 thì “Hình họa là thể loại hội họa, vẽ một vật có thực trước mắt, phân biệt với tranh” [1]. Còn Từ điển Thuật ngữ mỹ thuật phổ thông do thạc sỹ Đặng Thị Bích Ngân (chủ biên) thì hình họa là: “Hình vẽ người hoặc vật tương đối kỹ và chính xác được thể hiện bằng nhiều kỹ thuật vẽ khác nhau như chì đen, than, sơn dầu, màu bột” [4].

Cho đến nay thì Hình họa vẫn là môn học chuyên ngành không thể thiếu trong đào tạo Mỹ thuật. Trong chương trình Mỹ thuật phổ thông cấp 1, 2 thì tên gọi của môn này được biến tấu một chút để phù hợp với lứa tuổi, được gọi là Vẽ theo mẫu. Trong chương trình học mỹ thuật của Trung cấp, Cao đẳng, Đại học... thì hình họa là môn xuyên suốt toàn khóa học, đào tạo chuyên môn, bài bản từ hình họa cơ bản cho đến hình họa nghiên cứu. Hình họa cơ bản là vẽ trung thực với mẫu, từ những mẫu cơ bản như khối hình học (vuông, tròn, tam giác, trụ...) cho đến mẫu cơ thể người thật (nam, nữ, già, trẻ)... Còn hình họa nghiên cứu có thể không hoàn toàn phụ thuộc vào mẫu mà chỉ dựa trên cơ sở thực tế của mẫu rồi hư cấu, cách điệu, sáng tạo theo ý của tác giả. Hình họa có vai trò tác động bổ sung, hỗ trợ cho các môn học khác trong học mỹ thuật: ký họa, bố cục, trang trí, điêu khắc... và các ngành nghệ thuật khác (Kiến trúc, Điện ảnh, Sân khấu, Thiết kế Mỹ thuật công nghiệp).

Với khái niệm này, đối tượng nghiên cứu của hình họa là thế giới tự nhiên. Tuy nhiên, đối tượng được hình họa quan tâm hơn cả chính là con người, và bài viết này, tác giả cũng xin ưu tiên đề cập đến hình họa mẫu người. Bởi ở con người, do đặc điểm cấu tạo có tất cả những yêu cầu phức tạp về hình, khối, chất, màu sắc mà không đối tượng nào trong tự nhiên hội tụ đầy đủ như vậy để làm đối tượng nghiên cứu trong bài hình họa. Nhìn chung, bài học hình họa được thể hiện bằng chất liệu chì, chì than, màu... trên nền giấy hoặc sơn dầu trên vải.

##### 3.1.2. Hình họa mẫu người

Cũng như các khoa học tự nhiên, về sinh lý học, người ta không chỉ giải phẫu con người để biết xương, cơ gân và nội tạng... để chữa trị mà người ta còn tìm đến “Gen”, cấu trúc của Gen, cấu trúc AND... Do đó, các trường đào tạo mỹ thuật chú trọng các môn học giải phẫu người, đặc biệt, thẩu thị và các môn học xã hội khác có liên quan. Nghiên cứu cơ thể người là cần thiết cho công việc sáng tạo nghệ thuật: hình thể, không gian sống, thần thái của sự vật, tỉ lệ hài hòa, cảm nhận thẩm mỹ, cảm nhận cuộc sống. Nghiên cứu cơ thể người là đối tượng, là phương tiện để rèn luyện ngôn ngữ tạo hình. Qua đó có kiến thức tạo hình, có năng lực sáng tạo, có hiểu biết sâu sắc về các vấn đề cơ bản của tạo hình, có am hiểu về không

gian và vai trò trọng yếu của không gian, xử lý không gian trên mặt phẳng cũng như xử lý không gian trong không gian ba chiều...[6].

Vẽ nghiên cứu cơ thể người là nghiên cứu ở mức độ cao nhất và không có giới hạn. Chúng ta có thể bỏ ra cả đời để nghiên cứu mà không hết. Khi thực hành nhuần nhuyễn rồi thì người nghiên cứu có thể ứng dụng vào bất kỳ đối tượng nào để mô tả một cách chuẩn xác, với những kỹ năng có được là đầu óc phân tích, sự khéo léo của tay và sự cảm nhận của khối, không gian. Con người có đầy đủ đặc tính của đối tượng nghiên cứu: là một cơ thể sống với hình khối phức tạp, tự nhiên, có các lớp trong và lớp ngoài như xương, cơ, da. Chất phong phú: chất da căng, da sát xương, da chùng, da nhăn..., chất lông mao: tóc, râu... Màu sắc vô cùng tinh tế, với các độ chuyển sắc trong cùng một màu da: màu của mặt, chân tay thì nóng; màu của đùi, bụng thì lạnh... [2].

Người học cần tìm hiểu tỷ lệ giữa người châu Âu với châu Á, giữa nam và nữ, giữa người trưởng thành, người già và trẻ em thông qua một số lược đồ, hình minh họa và một số bài tập vẽ người toàn thân của sinh viên. Tuy vậy tỷ lệ người cũng chỉ mang tính tương đối và không thể tuyệt đối với đặc điểm riêng từng cơ thể.

Theo cách chia của người Việt Nam ta, họa sĩ Lương Xuân Nhị trong cuốn Giải phẫu tạo hình [4] cũng vẫn lấy đầu làm đơn vị đo và chia tỷ lệ toàn thân ở người đàn ông trưởng thành khi đứng thẳng được  $7\frac{1}{2}$  đầu và cụ thể: Mặt trước: thân kể cả đầu đo được 4 đầu và chia ra như sau: (1) Từ đỉnh đầu đến cằm, (2) Từ cằm đến vú, (3) Từ vú đến khoảng rốn, (4) Khoảng rốn đến bộ phận sinh dục. Chân từ mặt đất đến ngón bẹn bằng 4 đầu và được chia ra như sau: Từ mặt đất đến khớp đầu gối (là 2 đầu) bằng từ khớp đầu gối đến ngón bẹn, vị trí trên mấu chuyển lớn của xương đùi 1 đốt ngón tay (là 2 đầu). Mặt sau: (1) Đỉnh đầu đến ngang gáy (phía trên mấu xương), (2) Tiếp theo tới góc xương vai (3) Tới cạnh trên mông, (4) Tới ngón mông. Từ mặt đất đến ngón mông bằng  $3\frac{1}{2}$  đầu. Tay: Từ móm cùng vai đến đầu ngón tay giữa gần bằng  $3\frac{1}{2}$  đầu. Từ móm khuỷu đến đầu ngón tay giữa bằng 2 đầu. Chiều rộng ngang vai gần bằng 2 đầu. Hông - từ mấu chuyển lớn bên này sang bên kia bằng  $1\frac{1}{2}$  đầu.

Những đặc điểm khác nhau dễ nhận biết nhất giữa nam và nữ là: Nữ vai hẹp, hông rộng và ngược lại nam, vai rộng, hông hẹp. Ngoài ra còn có những đặc điểm khác nhau khác như: người chân dài thì thân ngắn, khuỷu tay xuống thấp ngang thắt lưng và ngược lại, người thân ngắn thì chân dài. Vì vậy mà khi ngồi xổm hay ngồi bệt dễ nhận ra điểm đầu gối cao hay thấp, dưới nách hay ngang vai.

Tỷ lệ của trẻ em: Trẻ em sơ sinh cho tới khi 1 tuổi có chiều cao khoảng 4 đầu, trẻ em từ 2 đến khi 4 tuổi có chiều cao khoảng 5 đầu, trẻ em từ 7 đến 9 tuổi có chiều cao khoảng 6 đầu, trẻ em ở độ tuổi 14 đến 18 có chiều cao gần 7 đầu.

### 3.2. Lý thuyết và vai trò của lý thuyết trong nghiên cứu hình họa mẫu người

#### 3.2.1. Lý thuyết của hình họa mẫu người

Lý thuyết là nền tảng cho các công trình nghiên cứu ở mọi lĩnh vực. Bởi lẽ, lý thuyết là kinh nghiệm, kiến thức, tri thức, trí tuệ của các thế hệ tích lũy lại, cung cấp cho người nghiên cứu cơ sở kiến thức để lập luận và kiến giải các vấn đề nghiên cứu. Bất kỳ một bộ môn khoa học nào nếu đã gọi là khoa học bao giờ cũng có một hệ thống lý thuyết. Mỗi lý thuyết đóng góp một cách nhìn và giá trị riêng.

Để thực hiện nghiên cứu hình họa, công việc đầu tiên của người học là phải tiến hành học giải phẫu cơ thể người. Nghiên cứu hình họa là là kết quả nhận biết đối tượng thông qua quan sát. Họa sĩ Degas nói “Hình họa không phải là hình thể, mà là những quan sát về hình thể” [3].

Hình họa trong bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, bất kỳ hoàn cảnh nào cũng đều là tấm gương phản chiếu chân thực và sinh động nhất về lịch sử phát triển của giới tự nhiên và của loài người. Hình họa góp phần tạo nên những diện mạo thẩm mỹ riêng: phong phú, đặc sắc, độc đáo ở từng vùng, miền lãnh thổ, từng dân tộc; dù có sự giao thoa, hội nhập với nhau nhưng không thể lu mờ nguồn cội, gốc rễ. Không phải vô cớ hình họa được xem là một môn khoa học. Bởi nó rèn luyện và trang bị cho người học những nguyên lý cơ bản của nghệ thuật tạo hình. Đó là: đường nét, hình khối, màu sắc, không gian, chất cảm, nhịp điệu... Bất kỳ nghệ thuật nào thuộc loại hình nghệ thuật thị giác khi sáng tác hay thưởng thức tác phẩm cũng đều dựa trên những nguyên lý cơ bản này.

Điều quan trọng đầu tiên ở môn học Hình họa là học cách nhìn. Người ta nói: nghe nhạc và xem tranh, như thể có nghĩa: tranh, tượng là sản phẩm của nghệ thuật thị giác, của sự nhìn. Người ta cũng hay nói: nhạc sỹ thính tai, họa sỹ tinh mắt. Sở dĩ họa sĩ có đôi mắt nghề nghiệp, đôi mắt khác người ấy là do sự rèn luyện liên tục, lâu dài về cách nhìn để dễ dàng tiếp cận thiên nhiên và thế giới con người.

Hình họa còn dạy người học cách nhìn không thờ ơ, thụ động mà là cách nhìn tích cực, sinh động, chủ động. Cái nhìn luôn có sự so sánh về cấu trúc hình thể ở thiên nhiên, vạn vật. Từ cái nhìn chủ động luôn có sự so sánh, đối chiếu này mà người học mỹ thuật cũng cố dần cái sự nhìn nhận biết sự vật, thiên nhiên và con người ngày càng nhanh nhạy, tinh tường.

## NGHỆ THUẬT - ARTS

Vẽ hình họa là rèn luyện vẽ hình ở trạng thái tĩnh. Người học ở trong phòng vẽ rộng có ánh sáng tự nhiên chiếu sáng, giá vẽ, bảng vẽ, mẫu vẽ đặt trên bục. Người học có thời gian nhiều buổi học và thường thời gian lặp lại giống nhau. Ví dụ vẽ vào các buổi sáng hoặc các buổi chiều để thống nhất về chiều hướng ánh sáng.

Muốn bớt lúng túng khi học hình họa thì người học cần có sự hiểu biết thấu đáo về giải phẫu người. Khi còn chưa rõ về cấu trúc bộ phận nào thì cần đến gần người mẫu, nhìn rõ ngọn nguồn, luôn quán xuyên cái nhìn tổng thể đến chi tiết, thuộc nằm lòng về cấu trúc cơ thể con người. Tỷ lệ toàn thân được tính bằng đơn vị đầu người, các dáng, tư thế khi vẽ nghiên cứu hình họa sẽ hỗ trợ hữu hiệu khi thực hành ký họa.

### 3.2.2. Vai trò của lý thuyết trong hình họa mẫu người

#### 3.2.2.1. Nền tảng hiểu biết về cấu trúc cơ thể người

- Cơ thể học: Cơ thể con người được xem là mẫu chuẩn về kích thước và có thể quy về các hình khối cơ bản, già - trẻ, gái - trai, đặc biệt hơn là có biểu cảm và diện mạo ngoại hình như xinh đẹp, xấu xí, hạnh phúc, đau khổ, phẫn nộ, yêu thương, giận hờn...

- Luật cấu trúc: Hình họa cũng như các môn học mỹ thuật đều có cấu trúc đồng tâm, lượng kiến thức được lặp đi lặp lại và nâng cao dần thông qua từng bài học. Người học cần phải nắm vững kiến thức về cấu trúc mẫu nam, nữ, già, trẻ. Những sự khác biệt về cấu trúc cơ thể người tác động đến cách vẽ nét, tả khối và cao hơn là tả chất. Tuy là cùng chất da thịt nhưng sự biến đổi rất tinh tế, phong phú.

#### 3.2.2.2. Xây dựng kỹ năng quan sát và phân tích

- Dựng hình: người vẽ xác định các điểm quan trọng của đối tượng bằng cách đo rồi vẽ lại trên mặt giấy. Các điểm này được nối lại bằng các đoạn thẳng, tổng hợp các đoạn thẳng sẽ tạo nên hình. Các đường cong lượng được sinh ra từ các đoạn thẳng nhỏ hơn.

+ Phân tích tổng thể hình khối, vẽ khối lớn cơ bản trước để so sánh tỉ lệ tổng thể bố cục các khối với nhau.

+ Lấy trục để dựng hình theo trục đứng, trục xiên của khối, Đường trục của tranh phải căn cứ vào cấu trúc của hình dáng đối tượng mà phác.

+ Lấy tỉ lệ đầu để đo, so sánh tỉ lệ đầu so với tổng thể bố cục nhân vật (bao gồm cả chiều cao nhân vật)

- Tạo khối: chia nhỏ hình bằng các diện, sau đó tìm sắc độ cho từng diện. các sắc độ khác nhau sẽ cho cảm giác về khối và không gian. Các bề mặt lõm cũng được sinh ra từ các diện phẳng. Triệt tiêu dần các chi tiết thừa như nét viền, nét phác.

Khi chọn chỗ vẽ phải chú ý sao cho tầm mắt có chỗ bao quát được toàn bộ đối tượng, mà không phải quay đi quay lại ảnh hưởng đến vị trí của điểm trông theo luật thấu thị. Thông thường ta ngồi cách mẫu 2 lần chiều cao hoặc chiều rộng nhất của nó là vừa.

Muốn có một bài hình họa mẫu người tốt, công đoạn đặt mẫu và chọn vị trí vẽ cũng không kém phần quan trọng, đặc biệt là nguồn chiếu sáng. “Mẫu đặt nơi có nguồn chiếu sáng mạnh, phân diện sáng - tối rõ ràng và chệch cao lên một chút sẽ đẹp hơn. Không nên đặt mẫu lùi vào trong bóng tối và nguồn sáng chiếu từ đằng sau hắt ra, vì như thế sẽ rất khó vẽ bởi các mảng đậm nhạt quá lớn. Nên đặt nhiều kiểu dáng khác nhau, tránh những động tác hoặc dáng ngồi hay đứng cầu kỳ, khó và không cần thiết” [5]. Người vẽ đứng cách mẫu từ 1,5 đến 2 lần chiều cao mẫu là vừa. Nên chọn vị trí thoáng, không vướng tầm nhìn để dễ quan sát mẫu và phân tích và phải có không gian để lùi ra nhìn bài vẽ đối chiếu với mẫu. Để dạy tốt phần lý thuyết, giáo viên cần chuẩn bị tài liệu, đồ dùng dạy học và áp dụng các phương pháp dạy học hợp lý. Từ chuẩn bị phòng vẽ đến mẫu người, bục vẽ và vải màu thích hợp. Nguồn sáng chiếu vào mẫu từ một phía và chệch 45 độ là tốt nhất.

#### 3.2.2.3. Hỗ trợ ghi nhớ và luyện tập hiệu quả

- Lý thuyết trong hình họa người không hẳn đọc sách để nhớ, mà là quan sát nhiều để nhớ, thực hành nhiều để nhớ. Chính vì sự song hành giữa lý thuyết và thực hành tạo nên đặc thù riêng cho môn học, ngành học. Nếu người học không nắm vững kiến thức lý thuyết thì không thể thực hành tốt hình họa được.

- Người học cần cố gắng luyện tập thật nhiều, thật nghiêm túc và kiên trì. Những bài vẽ đầu tiên sẽ không thể đẹp, không thể chính xác, hoàn thiện, nhưng bài vẽ thứ hai, thứ ba... sẽ đẹp lên từng ngày. Kết quả của quá trình rèn luyện đó sẽ không chỉ cho bạn sự tiến bộ về kỹ năng của đôi tay, mà còn là óc quan sát, phân tích tỉ mỉ, cách nhìn nhận con người dưới một góc nhìn khác, và cả một tinh thần nhẫn nại. Người học không chỉ “vẽ giống” mà còn biết vì sao lại vẽ như vậy - giúp nhớ lâu và ứng dụng linh hoạt. Vẽ cũng là một cách tu dưỡng tâm tính và thiên định rất hiệu quả cho mỗi chúng ta.

#### 3.2.2.4. Phát triển tư duy hình khối - không gian

- Đường nét: để chỗ nào, chìm nổi, nhấn mạnh, nhẹ, lướt v.v..

- Tỉ lệ: không phải chỉ là tỉ lệ theo thước ngắm mà còn tỉ lệ theo cảm nhận và tỉ lệ nhiều mặt phối hợp. Tỉ lệ có liên quan đến giới tính, độ tuổi và biểu hiện tâm lý của một hình thể.

Luật viễn cận: sắp xếp mẫu vẽ xa - gần, trước - sau và

biểu hiện trên mặt phẳng hai chiều, kết hợp các yếu tố tạo hình như đường nét, tỉ lệ, sắc độ...

- Hình dạng: quy về hình học cơ bản như hình vuông, tròn, méo... hình dạng không chỉ ở người và vật mà còn là khoảng trống, các mảng ánh sáng và bóng tối.

- Màu sắc: hình họa màu là việc sử dụng một cách tối giản màu để diễn hình. Nếu là nhiều màu, màu thường nguyên sắc, nếu là một màu chủ yếu là đen và trắng để điều chỉnh sắc độ.

- Ánh sáng: cảm nhận được ánh sáng là sắc độ, là không gian, cảm xúc, độ đậm nhạt, tương phản ít nhiều hay mù mờ...

- Bố cục: chặt chẽ, cân đối.

- Luật cân bằng: đảm bảo sự vững chãi, chắc chắn khi biểu hiện lên mặt phẳng hai chiều.

- Nhịp điệu: hài hòa trong bố cục và tỉ lệ thân người đạt vẻ tuyệt mỹ tạo nên hiệu ứng vận động, chuyển hướng, đối lập, cân bằng, xen kẽ, luyến láy bởi hình khối, đường nét, ánh sáng, màu sắc được phản ánh từ đối tượng mẫu vẽ.

### 3.2.2.5. Cầu nối giữa kỹ thuật và biểu cảm

- Chất: chất cũng là một ngôn ngữ, người học không phải nhìn thấy một vài đặc điểm riêng của người mẫu và cố chép cho giống, mà phải biết nhận thức được sự tương phản của các chất liệu vải, gỗ, đất, da thịt nó khác nhau và tôn nhau và với các chất liệu ấy với màu sắc, ánh sáng, đậm nhạt nó hòa hợp bằng cách nào mà hài hòa và tôn cảm xúc lên đạt dào hoặc lắng đọng hoặc mềm mại v.v... Đó là hiệu quả của ngôn ngữ nghệ thuật. Nếu người học cảm nhận và biểu hiện được các điều như thế thì không chỉ tri thức, tâm hồn, tình cảm và bản lĩnh diễn đạt nghệ thuật của học viên lên cao, đó là kết quả chính và là mục đích của vẽ hình họa.

- Khi hiểu rõ lý thuyết, người vẽ có thể biến hóa hình thể, điều chỉnh tư thế, cử chỉ... một cách có kiểm soát, phục vụ mục tiêu biểu cảm hoặc sáng tạo.

Những yếu tố trên như là ngôn ngữ đặc thù của nghệ thuật mắt nhìn. Muốn xem, ngắm, thưởng thức, phê bình hoặc thực hiện chuyên môn cho ngành hội họa, điêu khắc, đồ họa, mỹ thuật công nghiệp, kiến thức kể cả quay phim, nhiếp ảnh, múa và các hình thái biểu diễn nghệ thuật mắt nhìn khác, không thể không có kiến thức cơ bản này. Do đó, môn hình họa nếu hiểu đúng, dạy đúng và học đúng thì nó là môn mở đường cho mọi nghệ sĩ kể cả trường phái nghệ thuật từ cổ điển, hiện thực đến siêu thực, trừu tượng, biểu hiện và cả sắp đặt v.v.. Leonardo da Vinci đã khẳng định:

“Hình họa là một khoa học, là đứa con chân chính của thiên nhiên, vì nó chính là con đẻ của thiên nhiên” [7].

Thành quả nghiên cứu lý thuyết của thế giới là tài sản quý giá, là trí tuệ của nhân loại kết tinh. Để đạt được những kết quả tốt trong nghiên cứu hình họa người nói riêng và nghiên cứu hình họa nói chung, các trường Đại học, Cao đẳng cần là nơi đi đầu trong việc giới thiệu các hệ thống lý thuyết, nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết trong hình họa.

## 4. Kết luận

Nhiều họa sĩ đã ví hình họa quan trọng như cây cột sống của thân thể con người, cột sống suy yếu, thoái hóa hoặc chấn thương nhẹ sẽ khiến con người bungkẽnh, dáng đi rệu rạo. Vẻ đẹp đường nét, hình khối của cơ thể con người luôn là đối tượng được nghiên cứu trong chương trình đào tạo của các trường đào tạo nghệ thuật. Hình họa đã thấm sâu vào nếp nghĩ và hoạt động nghệ thuật của người học, đa số cho rằng hình vững, hình đẹp là cơ sở tạo nên thành công của tác phẩm. Ngày nay, dù kỹ thuật của công nghệ thông tin ngày càng phong phú và hiện đại hỗ trợ nhiều cho học tập và sáng tác nhưng vẫn không thể thay thế được rèn luyện cơ bản, nghiên cứu hình họa thực tế. Tóm lại, hình họa mẫu người là môn học quan trọng trong chương trình học chuyên ngành mỹ thuật và lý thuyết trong môn hình họa cũng hết sức cần thiết. Thông qua lý thuyết, chúng ta thực hành hình họa một cách dễ dàng. Chúng ta học được nhiều vấn đề của nghệ thuật tạo hình, từ kết cấu đến tổ chức bề mặt, từ hình thể đến không gian, từ chuyển động đến chiều hướng của hình, từ mảng đến chất, từ nhịp điệu đến thẩm mỹ của hình, từ không gian bao quanh hình thể. Tất cả những điều này giúp cho người học nắm bắt được ngôn ngữ để có thể tự tin, chủ động trong vẽ hình họa và sáng tác.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Thị Thanh Mai. (2010). *Vai trò của lý thuyết trong nghiên cứu nghệ thuật ở Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật, (1), tháng 3.
- Jacques Charpier, & Pierre Sédghers. (1996). *Nghệ thuật hội họa (Lê Thanh Lộc, Dịch)*. Nhà xuất bản Trẻ.
- Phạm Bình Chương. (2010). *Những bất cập trong việc dạy hình họa ở Việt Nam*. Tạp chí Hình họa, Nhà xuất bản Mỹ thuật.
- Triệu Khắc Lễ. (2003). *Hình họa 1*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Lương Xuân Nhị. (1999). *Giải phẫu tạo hình*. Nhà xuất bản Mỹ thuật.
- Đặng Thị Bích Ngân (Chủ biên), Trần Việt Sơn, Nguyễn Thế Hùng, & Nguyễn Trọng Cát. (2002). *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Trung tâm Từ điển học. (1997). *Từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.

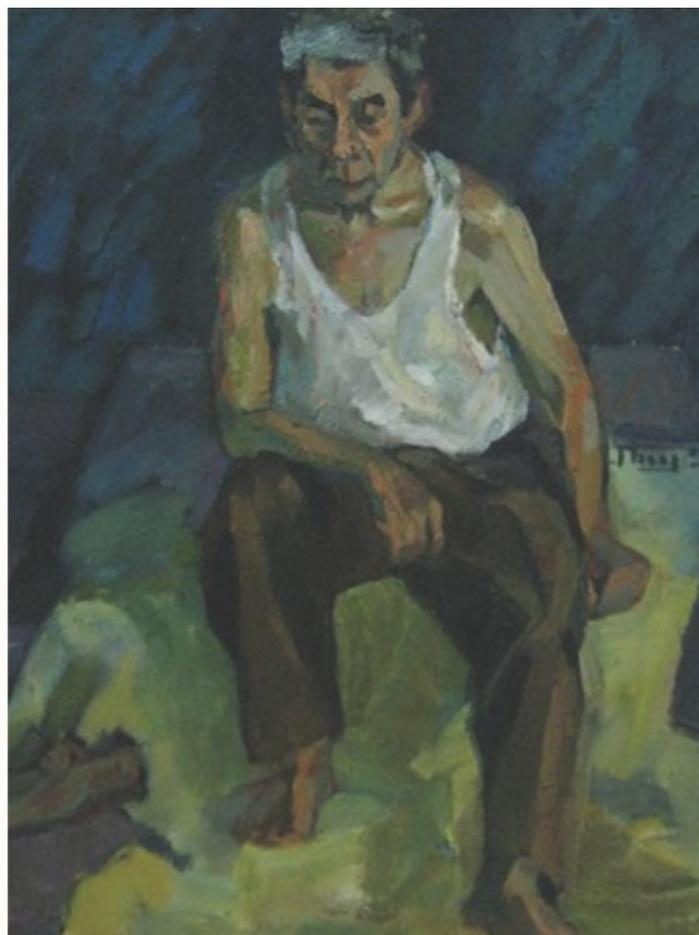
HÌNH ẢNH MINH HỌA



Hình 1: Bài vẽ mẫu nữ toàn thân bằng chì của họa sĩ Nguyễn Sỹ Tốt



Hình 2,3: Bài hình họa nghiên cứu chất liệu than đen trắng của sinh viên Đại học mỹ thuật Việt Nam



Hình 3,4: Bài hình họa nghiên cứu chất liệu sơn dầu của sinh viên khoa TDCN – Trường ĐH Mở Hà Nội